



BIỂU PHÍ VÀ CHÍNH SÁCH PHÍ 2026 – 2027

FEE SCHEDULE AND FEE POLICY 2026 - 2027

1. PHÍ HỆ QUỐC TẾ/ INTERNATIONAL PROGRAMME TUITION FEE

Lớp/ Grade	Học phí theo năm (triệu VNĐ)/ Annual tuition fee (million VND)	Học phí theo kỳ - 4 kỳ (triệu VNĐ)/ Term tuition fee - 4 terms (million VND)
Pre 1, 1	279	77
2, 3	308	85
4, 5	325	90
6, 7, 8	378	104
IGCSE	406	112

2. PHÍ HỆ SONG NGỮ/ BILINGUAL PROGRAMME TUITION FEE

Lớp/ Grade	eSchool		SaiGon Sun	
	Học phí theo năm (triệu VNĐ)/ Annual tuition fee (million VND)	Học phí theo kỳ - 4 kỳ (triệu VNĐ)/ Term tuition fee (4 terms) (million VND)	Học phí theo năm (triệu VNĐ)/ Annual tuition fee (million VND)	Học phí theo kỳ - 4 kỳ (triệu VNĐ)/ Term tuition fee (4 terms) (million VND)
1	204	57	148	42
2, 3	218	61	157	45
4, 5	231	65	167	47
6, 7, 8	267	75		
IGCSE	287	81		

- Học phí này áp dụng cho Học sinh năm học 2026-2027, chưa bao gồm các khoản phí khác/ This tuition applies to new students for the 2026-2027 academic year, and does not include other fees.
- Nhà trường có quyền điều chỉnh học phí theo từng năm học theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo/ Schools may adjust tuition fees from year to year, within the limits set by the Ministry of Education and Training.

HỌC PHÍ ĐÃ BAO GỒM NHỮNG KHOẢN SAU/ TUITION FEE COVERS THE FOLLOWING

- Học phí các môn học thuộc Chương trình Việt Nam và Chương trình Quốc tế/ Tuition fees for subjects under the Vietnamese Programme and International Programme.
- Hoạt động trong ngày, câu lạc bộ trong thời gian học tập tại trường/ Extra-curricular activities, clubs during school time.
- Chương trình tư vấn tâm lý, tư vấn học đường trong phạm vi khả năng của Nhà trường (không bao gồm giáo viên/chuyên viên hỗ trợ đặc biệt và các biện pháp can thiệp, chăm sóc tăng cường)/

School-based counselling programme (excluding the involvement of shadow teachers and more intensive interventions).

- Các hoạt động, sự kiện trường học/ *School activities and events.*
- Phí thi MAP Test hằng năm/ *Annual fee for MAP testing.*
- Phí sử dụng các phần mềm học như: RAZ-Kids và Class Dojo/ *Fees for using educational softwares such as RAZ-Kids and Class Dojo.*

HỌC PHÍ CHƯA BAO GỒM NHỮNG KHOẢN SAU/ TUITION FEE DOES NOT COVER THE FOLLOWING

- Các chuyến tham quan trải nghiệm dài ngày hằng năm (không bắt buộc)/ *Annual multi-day experiential trips (optional).*
- Phí ăn/ *Meal fee.*
- Phí xe đưa đón/ *School bus fees.*
- Phí đồng phục và phí sách giáo khoa/ *Uniforms and book fees.*
- Lệ phí thi chứng chỉ quốc tế bao gồm nhưng không giới hạn: IGCSE... / *Fees for international standardized exams including but not limited to: IGCSE, etc.*
- Lệ phí thi các cuộc thi tự chọn khác bao gồm nhưng không giới hạn: World Scholar's Cup (WSC), Intertext World Scholar's Cup Debate Open (IWSCDO), các cuộc thi năng khiếu khác.../ *Fees for other elective competitions including but not limited to: World Scholar's Cup (WSC), Intertext World Scholar's Cup Debate Open (IWSCDO), other talent competitions, etc.*
- Phí cơ sở vật chất/ *Facility fee.*
- Phí khảo sát đầu vào/ *Placement test fee.*
- Phí đăng ký nhập học/ *Enrollment fee.*

3. PHÍ KHẢO SÁT ĐẦU VÀO/ PLACEMENT TEST FEE

- Lớp Pre 1/ *Pre 1:* 1.000.000 VNĐ/ Học sinh/ 1.000.000 VND/ *student.*
- Lớp 1 trở lên/ *Grade 1 and up:* 3.000.000 VNĐ/ Học sinh/ 3.000.000 VND/ *student.*
- Phí khảo sát đầu vào được đóng một lần, trước hoặc tại thời điểm khảo sát đầu vào và không được hoàn lại/ *A one-time placement test fee is paid before the student takes the placement test and is non-refundable.*

4. PHÍ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC/ ENROLLMENT FEE

- **eSchool:** 15.000.000 VNĐ/ Học sinh/ 15.000.000 VND/ *student.*
- **SaiGon Sun:** 10.000.000 VNĐ/ Học sinh/ 10.000.000 VND/ *student.*
- Phí đăng ký nhập học được đóng sau khi Học sinh đủ điều kiện nhập học tại trường và không được hoàn lại/ *The enrollment fee is paid after the student is admitted to the school and is non-refundable.*
- Phí đăng ký nhập học chỉ đóng một lần duy nhất/ *The enrollment fee is a one-time payment.*
- Phí đăng ký nhập học được miễn dành cho Học sinh tái ghi danh trong vòng 02 năm học kể từ khi ngưng học tại trường/ *The application fee is waived for students who re-enroll within 02 academic years after leaving school.*

5. PHÍ CƠ SỞ VẬT CHẤT/ FACILITY FEE

- **eSchool:** 15.000.000 VNĐ/ Học sinh/ 15.000.000 VND/ student.
- **SaiGon Sun:** 5.000.000 VNĐ/ Học sinh/ 5.000.000 VND/ student.
- Phí cơ sở vật chất được đóng sau khi Học sinh đủ điều kiện nhập học tại trường và không được hoàn lại/ *The facility fee is paid after the student is admitted to the school and is non-refundable.*
- Phí cơ sở vật chất chỉ đóng một lần duy nhất/ *The facility fee is a one-time payment.*
- Phí cơ sở vật chất được miễn dành cho Học sinh tái ghi danh trong vòng 02 năm học kể từ khi ngưng học tại trường/ *The facility fee is waived for students who re-enroll within 02 academic years after leaving school.*

6. PHÍ ĂN/ MEAL FEE

- Phí ăn bao gồm bữa phụ sáng, bữa trưa và bữa phụ chiều (không tách rời)/ *The meal fee includes morning snack, lunch, and afternoon snack (not separately).*

Nhóm lớp/ Grade Level	Phí ăn eSchool/ eSchool Meal Fee	Phí ăn SaiGon Sun/ SaiGon Sun Meal Fee
Lớp Pre 1 - Lớp 5 (Pre – Grade 1 to Grade 5) Hoặc / Or	22,000,000 VNĐ / học sinh / năm 22,000,000 VNĐ / student / year 5,500,000 VNĐ / học sinh / kỳ 5,500,000 VNĐ / student / term	20,000,000 VNĐ / học sinh / năm 20,000,000 VNĐ / student / year 5,000,000 VNĐ / học sinh / kỳ 5,000,000 VNĐ / student / term
Lớp 6 trở lên (Grade 6 and up) Hoặc/ Or	30,800,000 VNĐ / học sinh / năm 30,800,000 VNĐ / student / year 7,700,000 VNĐ / học sinh / kỳ 7,700,000 VNĐ / student / term	

- Trường hợp Học sinh nhập học khi kỳ học đã bắt đầu, phí ăn sẽ được tính theo số tuần còn lại trong kỳ/ *In cases where a student enrolls after the term has already started, the meal fee will be calculated based on the remaining weeks of the term.*

7. PHÍ XE ĐƯA ĐÓN/ SCHOOL BUS FEES

Quãng đường/ Distance	Một chiều (VNĐ/kỳ)/ One way (VND/term)	Hai chiều (VNĐ/kỳ)/ Two way (VND/term)
0 - 2 km	2,500,000	4,100,000
2.1 - 4 km	4,000,000	6,500,000
4.1 - 6 km	5,200,000	8,600,000
6.1 - 8 km	6,300,000	10,250,000
8.1 - 10 km	7,000,000	11,500,000
10.1 - 12 km	7,700,000	12,650,000
12.1 - 14 km	8,400,000	13,850,000

- Học sinh thứ 02 trở lên (chỉ áp dụng cho anh, chị, em ruột) được đưa đón tại cùng một địa chỉ, được giảm 50% phí xe đưa rước/ *For the second child (only applicable to siblings), if picked up and dropped off at the same address, a 50% discount on transportation fees is offered.*

8. PHÍ ĐỒNG PHỤC VÀ PHÍ SÁCH GIÁO KHOA/ UNIFORM AND BOOKS FEES

- Phí sách giáo khoa sẽ được thông báo cho Phụ huynh vào đầu năm học/ *Book fees will be notified to parents at the beginning of the school year.*
- Phí đồng phục sẽ được thông báo cho Phụ huynh vào đầu năm học/ *Uniform fees will be notified to parents at the beginning of the school year.*

9. CÁC PHÍ KHÁC/ OTHER FEES

- Chi phí các chuyến tham quan dài ngày hay các hoạt động khác tương tự (không bắt buộc) sẽ do gia đình chi trả. Chi phí sẽ được thông báo đến Phụ huynh trước mỗi chuyến đi/ *The cost of long day trips or similar activities (optional) will be covered by the family. The fees will be notified to parents before each trip.*
- Phí bồi hoàn các trang thiết bị, tài sản, sách thư viện của Nhà trường bị Học sinh làm hỏng, làm mất sẽ được xem xét tùy vào tình trạng hư hỏng, thất thoát của trang thiết bị và sách thư viện/ *Replacement fees for damaged school equipment, lost or damaged library books will be considered based on the condition of damage or loss of equipment and library books.*
- Các chi phí phát sinh khác (nếu có) sẽ được Nhà trường thông báo chi tiết cho Phụ huynh/ *Other additional (if any) will be notified to parents by the school in details.*

10. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ/ DISCOUNT AND TUITION FEE REDUCTION POLICY

	Trước ngày/ <i>Before the date</i>	Theo năm hoặc kỳ/ <i>By year or term</i>	Học sinh mới/ <i>New students</i>
Ưu đãi thanh toán học phí sớm/ <i>Early payment tuition discount</i>	15-03-2026	Giảm 10% học phí năm hoặc kỳ 1 (nếu đóng học phí theo kỳ)/ <i>10% discount on annual or term 1 tuition fees (if paying by term)</i>	Giảm 100% phí đăng ký nhập học/ <i>100% reduction in enrollment fee</i>
	15-04-2026	Giảm 8% học phí năm hoặc kỳ 1 (nếu đóng học phí theo kỳ)/ <i>8% discount on annual or term 1 tuition fees (if paying by term)</i>	Giảm 50% phí đăng ký nhập học/ <i>50% reduction in enrollment fee</i>
	15-05-2026	Giảm 6% học phí năm hoặc kỳ 1 (nếu đóng học phí theo kỳ)/ <i>6% discount on annual or term 1 tuition fees (if paying by term)</i>	
Ưu đãi dành cho anh, chị, em ruột/ <i>Discounts for siblings</i>	Giảm 5% học phí cho con thứ 02 học cùng hệ thống của trường (giảm cho Học sinh có học phí cao nhất)/ <i>5% discount on tuition for the second child enrolled in the school's system (applied for the students with the highest tuition)</i> Giảm 10% học phí cho con thứ 03 trở lên học cùng hệ thống của trường (giảm cho Học sinh có học phí cao nhất)/ <i>10% discount on tuition for the third and subsequent children enrolled in the school's system (applied for the students with the highest tuition)</i>		

- Ưu đãi chỉ được áp dụng khi các khoản Học phí, Phí đăng ký nhập học và Phí cơ sở vật chất được hoàn tất trước ngày kết thúc chương trình ưu đãi/ *The discount is applicable only when Tuition fees, Enrollment fees, and Facility fees are completed before the end of the promotional period.*

11. THỜI HẠN THANH TOÁN HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ/ *DEADLINE FOR TUITION PAYMENT AND OTHER FEES*

- Học phí và các khoản phí ăn, phí xe đưa đón được đóng theo năm hoặc theo kỳ/ *Tuition fees and meal/bus fees are paid annually or per term.*
- Các khoản phí khác hay chi phí phát sinh được thanh toán theo thông báo cụ thể của Nhà trường cho từng loại phí/ *Other fees or incurred expenses are to be paid according to the specific notifications provided by the school for each type of fee.*
- Học phí đóng nguyên năm thấp hơn 10% so với học phí đóng theo kỳ/ *The annual tuition fee is lower by 10% compared to the term-based payment.*
- Hạn thanh toán học phí theo kỳ và các khoản phí kèm theo như sau:/ *The deadlines for tuition fee payment per term and associated fees are as follows:*
 - Kỳ 1: ngày 17/ 08/ 2026/ *Term 1: August 17, 2026.*
 - Kỳ 2: ngày 26/ 10/ 2026/ *Term 2: October 26, 2026.*
 - Kỳ 3: ngày 11/ 01/ 2027/ *Term 3: January 11, 2027.*
 - Kỳ 4: ngày 29/ 03/ 2027/ *Term 4: March 29, 2027.*

12. ĐÓNG PHÍ MUỘN, ĐÓNG THIẾU HOẶC KHÔNG ĐÓNG PHÍ/ *LATE PAYMENT, UNDERPAYMENT OR NON-PAYMENT OF FEES*

- Phí chế tài được thực hiện khi Phụ huynh đóng muộn, đóng thiếu hoặc không đóng phí (áp dụng cho tất cả các loại phí) theo quy định của Nhà trường. Nếu thanh toán sau ngày đến hạn đã quy định sẽ bị phạt phí chế tài là 0.5%/tuần trên khoản phí đóng muộn/ *A penalty fee is implemented when parents are late, underpay, or fail to pay fees (applicable to all types of fees) as per the school's regulations. If payment is made after the designated due date, a late fee penalty of 0.5% per week will be charged on the overdue amount.*
- Trong trường hợp phí (áp dụng cho tất cả các loại phí) không được thanh toán sau 02 lần nhắc nhở (bằng tin nhắn, email hoặc văn bản), Nhà trường có quyền tạm đình chỉ việc học của Học sinh. Học sinh chỉ có thể đi học lại một khi tất cả phí và phí chế tài đã được thanh toán đầy đủ/ *In case of fees (applicable to all types of fees) are not paid after 02 reminders (via message, email, or written notice), the school reserves the right to temporarily suspend the student's education. The student can only resume attending school once all outstanding fees and penalty charges have been fully paid.*
- Trong trường hợp Phụ huynh trễ hạn thanh toán phí (áp dụng cho tất cả các loại phí) trên 02 tháng hoặc trễ hạn thanh toán từ 02 lần trở lên/năm học, Nhà trường có quyền buộc Học sinh thôi học/ *If parents are over 02 months late in paying fees (applicable to all types of fees) or are late in making payments 02 or more times in an academic year, the school reserves the right to withdraw the student from enrollment.*

13. VỀ VIỆC XIN THÔI HỌC/ *REQUEST TO WITHDRAW FROM SCHOOL*

- Khi có nhu cầu thôi học, Phụ huynh phải gửi Đơn xin thôi học bằng văn bản đến văn phòng Nhà trường tối thiểu 30 ngày trước ngày học cuối của Học sinh/ *When there is a need to withdraw from school, parents must submit a written Withdrawal Request to the school office at least 30 days before the student's last day of school.*
- Yêu cầu thôi học chỉ được xử lý khi Nhà trường nhận được Đơn xin thôi học được điền tên đầy đủ thông tin và có chữ ký của Phụ huynh. Nhà trường không chấp nhận yêu cầu thôi học gửi đến trường bằng bất cứ hình thức nào khác/ *The withdrawal request will only be processed once the school*

receives the Withdrawal Request form filled out with complete information and signed by the parents. The school will not accept withdrawal requests sent in any other form.

- Nếu Phụ huynh không thông báo việc xin thôi học theo thời gian 30 ngày quy định, ngày đi học cuối cùng của Học sinh sẽ được tính là 30 ngày, kể từ ngày Nhà trường nhận được Đơn xin thôi học/ *If parents fail to notify the school about the withdrawal within the stipulated 30-day period, the student's last day will be considered as 30 days from the date the school receives the Withdrawal Request.*
- Phụ huynh phải hoàn tất thanh toán đầy đủ học phí và các khoản phí liên quan trước ngày đi học cuối cùng của Học sinh/ *Parents must complete the full payment of tuition and any related fees before the student's last day.*
- Học sinh phải hoàn trả lại cho thư viện trường tất cả các sách đã mượn (nếu có) chậm nhất là 07 ngày trước khi nghỉ học/ *Students must return all borrowed library books (if any) to the school library no later than 07 days before their last day of school.*
- Bộ phận Hành chính của Nhà trường sẽ cung cấp Thư xác nhận thôi học, Học bạ, Giấy giới thiệu chuyển trường cho Phụ huynh sau khi các khoản học phí, các khoản phí đều đã thanh toán đầy đủ/ *The school's Administrative Department will provide a Withdrawal Confirmation Letter, Official Transcript and School Transfer Recommendation Letter to the parents after all tuition and fees have been fully paid.*
- Hồ sơ Học sinh và các khoản phí được hoàn lại (nếu có) sẽ được hoàn trả cho Phụ huynh/Người giám hộ Học sinh trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày học cuối cùng của Học sinh tại trường và sau khi Phụ huynh/Người giám hộ Học sinh điền đầy đủ tất cả hồ sơ theo quy định của Nhà trường/ *Student records and any refundable fees (if applicable) will be returned to the Parents/Legal Guardians within 30 working days from the student's last day at school and after the Parents/Legal Guardians have completed all the paperwork as per the school's regulations.*

14. CHÍNH SÁCH HOÀN PHÍ KHI THÔI HỌC/ WITHDRAWAL REFUND POLICY

- Học phí đã đóng theo kỳ, phí đăng ký nhập học, phí cơ sở vật chất, phí khảo sát đầu vào, phí sách và phí đồng phục không được hoàn trả/ *Tuition fees paid per term, enrollment fees, facility fees, placement test fees, book fees, and uniform fees are non-refundable.*
- Phí ăn và phí xe đưa đón được hoàn trả tính theo số tuần thực tế sử dụng/ *Meal and transportation fees will be refunded based on the actual number of weeks used.*
- Học phí đóng theo năm được hoàn trả theo bảng sau:/ *Annual tuition fees will be refunded according to the following table:*

Thời điểm thôi học (Tính theo ngày đi học cuối cùng của Học sinh)/ Date of Withdrawal (Based on the student's last day of attendance)	Mức học phí được hoàn trả/ Amount of Tuition Fee to be Refunded
Thôi học trước ngày khai giảng/ <i>Withdrawal before the School Year</i>	80%
Thôi học bất cứ lúc nào trong kỳ 1/ <i>Withdrawal during Term 1</i>	55%
Thôi học bất cứ lúc nào trong kỳ 2/ <i>Withdrawal during Term 2</i>	30%
Thôi học bất cứ lúc nào trong kỳ 3/ <i>Withdrawal during Term 3</i>	10%
Thôi học bất cứ lúc nào trong kỳ 4/ <i>Withdrawal during Term 4</i>	0%

Nghỉ học tạm thời/ Temporary Leave of Absence:

Việc nghỉ học tạm thời, cho dù là thời gian bao lâu, sẽ không được hưởng bất kỳ chế độ giảm hoặc hoàn phí nào/ *A temporary leave of absence, regardless of its duration, will not be eligible for any fee reduction or refund.*

15. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC/ OTHER REGULATIONS

- Tất cả các khoản phí sẽ không được hoàn trả trong trường hợp trường đóng cửa vì lý do bất khả kháng (như dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh) hoặc/và do yêu cầu của chính quyền địa phương (mà không phải do lỗi của trường), hoặc/và có hoặc không thực hiện việc dạy học từ xa/ *All fees will not be refunded in the event the school closes due to uncontrollable circumstances (such as a pandemic, natural disasters, war) and/or at the request of the local government (not caused by the school's fault), and/or whether or not distance learning is implemented.*
- Gia đình Học sinh có trách nhiệm thanh toán học phí và các khoản phí khác khi nhận được thông báo của Nhà trường/ *The student's family is responsible for paying tuition fees and other fees upon receiving notification from the school.*
- Bằng việc đóng học phí, Phụ huynh và Học sinh xác nhận đã đọc kỹ và hiểu rõ các điều khoản, điều kiện nêu trong Đơn đăng ký nhập học, Biểu phí và Chính sách phí, Sổ tay Học sinh và các thông tin được công bố chính thức trên website của trường. Phụ huynh cam kết thực hiện đúng các nghĩa vụ và tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện nêu trên/ *By paying the tuition fee, parents and students confirm that they have carefully read and understood the terms and conditions outlined in the Application Form, Fee Schedule and Policy, Student Handbook and any officially disclosed information on the school website. They commit to fulfilling all obligations and complying with all the terms and conditions stated above.*

16. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN/ PAYMENT METHODS

Phương thức thanh toán bao gồm:

- Thanh toán bằng Tiền mặt tại Phòng Kế toán
- Chuyển khoản _ **eSchool**:
 - Tên tài khoản: Công ty TNHH Ngôi Trường Em
 - Số tài khoản: 1903 6496 604011 - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), hoặc
 - Số tài khoản: 1166 0929 8888 - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank)
 - Nội dung thanh toán: <Tên Học sinh_Lớp> <nội dung chuyển khoản>
- Chuyển khoản _ **Saigon Sun**:
 - Tên tài khoản: Công ty TNHH Giao Duc Mat Troi Sai Gon
 - Số tài khoản: 8650036487 - Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV)
 - Nội dung thanh toán: <Tên Học sinh_Lớp> <nội dung chuyển khoản>

Tuition and fees can be paid through the following methods:

- Cash
- Bank transfer _ **eSchool**:
 - Account name: Công ty TNHH Ngôi Trường Em
 - Account number: 1903 6496 604011 – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam: Techcombank, or
 - Account number: 1166 0929 8888 – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam: Vietinbank
 - Payment details: < Student's name_Class> <Transfer details>
- Bank transfer _ **Saigon Sun**:
 - Account name: Công ty TNHH Giao Duc Mat Troi Sai Gon
 - Account number: 8650036487 – Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam: BIDV
 - Payment details: < Student's name_Class> <Transfer details>